

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-01-2023
V/v “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Việt Ngoan

2/ Bà Thái Ánh Trinh

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 200/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Mộng L**, sinh năm 1978 (có mặt)

Bị đơn: Anh **Võ Văn H**, sinh năm 1969 (đề nghị vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Hôn nhân giữa chị và anh Võ Văn H do tự quen biết, tìm hiểu khoảng 07 tháng và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, đến ngày 24/12/2007 đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường T, quận Thốt Nốt. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn mỗi người đều phải đi làm xa, nhưng anh H làm mà chỉ biết lo cho bản thân không phụ giúp cho gia đình còn thường xuyên uống rượu. Anh H không biết thông cảm cho chị mà còn gây ra mâu thuẫn, đời sống vợ chồng không được hạnh phúc. Khoảng năm 2015 chị và anh H sống ly thân nhau. Thời gian ly thân vẫn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm ai.

Về tình cảm đối với anh H thấy không còn nữa nên xin ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Văn D, sinh năm 2000, không có con nuôi, con riêng nào khác. Cháu D đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự,

có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, riêng, nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn quá trình giải quyết trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 02/12/2022:

Anh và chị L tiến tới hôn nhân do tự quen biết tìm hiểu khoảng 02 - 03 năm. Có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật ngày 24/12/2007 tại ủy ban nhân dân phường T, quận Thốt Nốt. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn do chị L thường xuyên vắng nhà, anh có khuyết, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau và mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng hơn. Hiện nay anh và chị L vẫn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai.

Nay chị L xin ly hôn anh không đồng ý do vẫn còn tình cảm và mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm.

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Văn D, sinh năm 2000 đã thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Anh đề nghị vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất (nếu có).

Để giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H. Tại biên bản xác minh ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, địa phương cho biết chị L và anh H là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Võ Văn D, sinh năm 2000. Nguyên nhân ly hôn không rõ.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: chị Trương Thị Mộng L được ly hôn với anh Võ Văn H; Về con: có 01 con chung tên Võ Văn D, sinh năm 2000 đã thành niên, nên không xem xét giải quyết; Về tài sản chung và nợ không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đây là vụ án về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Võ Văn H có nơi cư trú tại: khu vực T, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị L và anh H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị L cho rằng anh H không quan tâm chăm lo gia đình, đến năm 2015 thì sống ly thân, về phía anh H là do chị L thường xuyên vắng nhà. Hiện nay, anh chị vẫn còn sống chung nhà nhưng cả hai thừa nhận mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai. Cho thấy, anh chị đã không còn quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Mặc dù anh H không đồng ý ly hôn với chị L vì vẫn còn tình cảm nhưng quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo các đương sự đến Tòa án hòa giải, nhưng anh Hùng không đến tham gia và đề nghị vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy, nếu kéo dài mối quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Nên cần chấp nhận cho chị Linh được ly hôn với anh H là phù hợp.

[3] Về con: chị L và anh H đều thống nhất có 01 con chung tên Võ Văn D, sinh năm 2000 đã thành niên, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, 227, 228, Điều 235, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 54, 56, 57, 59 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Mộng L được ly hôn với anh Võ Văn H.

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Văn D, sinh năm 2000 đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trương Thị Mộng L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp

án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0004665 ngày 18/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị Mộng L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Anh Võ Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Khúc Thị Hồng